

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Phúc T, sinh ngày 20/6/1952;

CCCD: 052052007038; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày: 10/8/2021;

Bà Hoàng Thị T, sinh ngày: 10/02/1958;

CCCD: 046158006402; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày: 10/8/2021;

Cùng địa chỉ: 519 Nguyễn Thái Học, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

* *Bị đơn*: Ông Hoàng Trọng C, sinh ngày 17/12/1961;

CCCD: 046061009387; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày: 30/10/2023; Địa chỉ thường trú và cư trú tại: 532B Nguyễn Thái Học, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai;

Bà Lê Thị D, sinh ngày 20/3/1962;

CCCD: 038162037395; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày: 19/02/2023; Địa chỉ thường trú và cư trú: 553 Nguyễn Thái Học, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị D là ông Hoàng Trọng C, sinh ngày 17/12/1961; CCCD: 046061009387; Địa chỉ thường trú và cư trú tại: 532B Nguyễn Thái Học, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền ngày 22/12/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Phúc T bà Hoàng Thị T và ông Hoàng Trọng C đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị D thống nhất: ông Hoàng Trọng C bà

Lê Thị D hiện còn nợ ông Nguyễn P Tồn bà Hoàng Thị T số tiền nợ gốc là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

- Hai bên thống nhất thỏa thuận phương thức trả nợ như sau: Ông Hoàng Trọng C bà Lê Thị D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phúc T bà Hoàng Thị T số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) nợ gốc theo phương thức trả dần định kỳ một năm trả hai kỳ như sau:

- + Kỳ 1: Vào ngày 30/06/2026 trả: 312.500.000 đồng.
- + Kỳ 2: Vào ngày 30/12/2026 trả: 312.500.000 đồng.
- + Kỳ 3: Vào ngày 30/06/2027 trả: 312.500.000 đồng.
- + Kỳ 4: Vào ngày 30/12/2027 trả: 312.500.000 đồng.
- + Kỳ 5: Vào ngày 30/06/2028 trả: 312.500.000 đồng.
- + Kỳ 6: Vào ngày 30/12/2028 trả: 312.500.000 đồng.
- + Kỳ 7: Vào ngày 30/06/2029 trả: 312.500.000 đồng.
- + Kỳ 8: Vào ngày 30/12/2029 trả: 312.500.000 đồng (Ba trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), là hết số tiền nợ gốc: 2.500.000.000 đồng.

+ Trong trường hợp ông Hoàng Trọng C bà Lê Thị D vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào theo quy định (được tính theo kỳ trả đầu tiên là hết ngày 30/6/2026 đến kỳ cuối cùng là 30/12/2029), thì ông Nguyễn Phúc T bà Hoàng Thị T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền còn nợ trong tất cả các kỳ trả nợ còn lại.

Ghi nhận sự không yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Kể từ ngày ông Nguyễn Phúc T bà Hoàng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Trọng C bà Lê Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông C bà D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm vì ông C bà D là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Gia Lai;
- VKSND khu vực 1 – Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Dung

